

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 199/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cai Lậy, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 496/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1941.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1980.

Chị **Đoàn Thị C**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1978.

Anh **Nguyễn Trọng M**, sinh ngày 06/10/2011.

Người đại diện theo pháp luật: Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1980.

Anh **Nguyễn Khôi N**, sinh ngày 08/01/2015.

Đại diện theo pháp luật: Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định thửa đất số 334, tờ bản đồ số 30, diện tích 2.163,9m², tọa lạc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 183550, sổ vào sổ cấp GCN CH 02736 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ bà Nguyễn Thị M ngày 09/7/2015 thuộc quyền sử dụng riêng của bà Nguyễn Thị M.

Bà Nguyễn Thị M đồng ý tặng cho anh Nguyễn Văn U phần đất diện tích 1.000m² thuộc thửa đất nêu trên (bao gồm lối đi vào đất có chiều ngang 1 mét, chiều dài cặp theo phần đất hướng Nam giáp ranh với đất của anh Huỳnh Văn N, Chung Quốc D và Dương Kim T), với tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp đất Lê Văn N và Lê Ngọc T có số đo 21.26 mét.
 Hướng Tây giáp đất còn lại của Nguyễn Thị M có số đo 21,77 mét.
 Hướng Nam giáp đất Dương Kim T và Dương Kim C có số đo 43,21 mét.
 Hướng Bắc giáp đất Huỳnh Văn Sáu có số đo 43,21.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Các bên đương sự được quyền thực hiện lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất hoặc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký làm thủ tục cấp, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

Án phí: Do bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi, có đơn yêu cầu nên được miễn nộp tiền án phí theo qui định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn U phải chịu 75.000đ (Bằng chữ: Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKSND Cai Lậy
- CCTHADS Cai lậy
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Phụng